

Số: 39 /2022/QĐST- HNGĐ

Hạ Hòa, ngày 23 tháng 02 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Thu A**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu 13 xã X, huyện H, tỉnh Phú thọ

Bị đơn: **Anh Bùi Văn H**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu 14 xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ

Hiện ở tại: Khu 6 xã P, Thành phố V, tỉnh Phú thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12; khoản 7 điều 26; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu A và anh Bùi Văn H.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu A và anh Bùi Văn H xác định không có, Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về con riêng: Chị Nguyễn Thị Thu A trực tiếp nuôi dưỡng cháu: Nguyễn Khánh P, sinh ngày 22/3/2012 kể từ tháng 02/2022 cho đến khi cháu P thành niên. Anh H trực tiếp nuôi dưỡng 2 cháu: Bùi Thị Minh H, sinh ngày 24/8/2010 và cháu Bùi Minh N, sinh ngày 16/10/2012 kể từ tháng 02/2022 cho đến khi các cháu thành niên. Chị A và anh H không phải có nghĩa vụ gì đối với con riêng của nhau.

- Về tài sản chung, công nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị A , anh H xác định không có, không yêu cầu giải quyết, Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về án phí LHST: Miễn toàn bộ án phí cho chị Nguyễn Thị Thu A vì là hộ nghèo.

Anh Bùi Văn H phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí LHST. Chị A nhận nộp thay cho anh H số tiền 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2020/0004821 ngày 18/01/2022 của Chi cục THADS huyện Hạ Hòa.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Thu A số tiền 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Hạ Hòa;
- UBND xã X;
- CCTHSDS huyện Hạ Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Lạc